

# VẤN ĐỀ GIÁO DỤC TÌNH THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ TRƯỜNG HỌC<sup>(\*)</sup>

VŨ KHIÊU

## I- Vấn đề giáo dục tình thương trên cơ sở khoa học

“Thương nước, thương nhà, thương người, thương mình” luôn luôn lo lắng đến trách nhiệm của mình đối với xã hội, đối với Tổ quốc, đối với nhân loại, đối với bản thân và gia đình, đó là truyền thống lâu đời của dân tộc ta.

Hiện nay, nhiều vấn đề khó khăn và phức tạp của đời sống đang là những thử thách lớn lao đối với tinh thần và phẩm chất của mỗi người. Ở biên giới phía Bắc và ở Campuchia đội ngũ thanh niên ta đang mặt đối mặt với quân thù, giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trên nhiều lĩnh vực của sản xuất và chiến đấu, vẫn tiếp tục xuất hiện những người tốt việc tốt, thể hiện mạnh mẽ chiều hướng đi lên của lịch sử. Động cơ mãnh liệt đã thúc đẩy những ý nghĩ và hành động tích cực ấy chính là *tình thương chân chính* mà Đảng đã thường xuyên giáo dục nhân dân ta.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc trên đây còn đây rầy những tình hình khiến ta không thể vừa ý. Vấn đề là ở chỗ: giữa *thương nước* và *thương nhà* thì cái thương nhà có khi lấn át cái thương nước, giữa *thương người* và *thương mình* thì cái thương mình lại dễ được quan tâm hơn cái thương người.

---

<sup>(\*)</sup> Bài phát biểu tại Hội nghị “*Quán triệt chủ nghĩa nhân đạo và sách giáo khoa cải cách giáo dục*”, tháng 5-1983.

Do sống ích kỷ mà người ta thường trước hết lo lắng cho bản thân và lo lắng cho gia đình. Do sống ích kỷ mà ngay trong phạm vi gia đình giữa con cái và cha mẹ, giữa vợ chồng và giữa anh em với nhau, khó có tình thương yêu thực sự. Ở một số người trong quan hệ giữa người với người, đã vắng bóng dần đi cái *thương nước, thương người*, mà lại nổi lên cái *thương mình* trâng tráo. Cái *thương nhà* được đặt lên trên cái *thương nước* cũng chẳng qua là cái phương tiện để *thương mình* mà thôi. Tình trạng này kéo dài ở số người ấy, thì những cái tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội sẽ mờ nhạt đi và những tinh hoa của dân tộc, của đất nước cũng sẽ không còn ở họ.

Chúng ta muốn đưa chủ nghĩa nhân đạo đến với các em và giáo dục các em theo tinh thần nhân đạo chủ nghĩa của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Chúng ta trước hết phải trên cơ sở khoa học thống nhất quan điểm về chủ nghĩa nhân đạo.

*Vấn đề đầu tiên* là nhìn lại lịch sử hình thành và phát triển của chủ nghĩa nhân đạo ở các dân tộc và qua các thời đại.

Chúng ta duyệt lại các kiểu chủ nghĩa nhân đạo từ thời kỳ Phục hưng, quay ngược lại đến những tư tưởng nhân đạo ở các thời kỳ cổ đại Hy – La và qua cả thời kỳ Trung cổ nữa. Chúng ta tiếp thu những gì và phê phán những gì ở các kiểu chủ nghĩa nhân đạo ấy?

Ngày nay, chủ nghĩa đế quốc đã thực tế gây bao nhiêu tội ác cho nhân loại, vẫn không ngớt lời nói đến “nhân quyền” và “nhân đạo”. Vậy thực chất các kiểu chủ nghĩa nhân đạo được nêu lên trong xã hội tư bản hiện nay là gì?

*Vấn đề thứ hai* là nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa nhân đạo, coi như là một bước ngoặt lịch sử của chủ nghĩa nhân đạo, coi như một cuộc cách mạng trong tư tưởng nhân đạo của nhân loại. Chúng ta thử tìm hiểu xem Mác đã góp gì cho chủ nghĩa nhân đạo và đã đưa chủ nghĩa nhân đạo lên đỉnh cao như thế nào. Theo chúng ta, chủ nghĩa nhân đạo của Mác không những phục vụ cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa mà nó còn trở thành lẽ sống của con người tương lai.

*Vấn đề thứ ba* mà chúng ta cần nghiên cứu về mặt lý luận là Đảng ta quan niệm như thế nào về tình thương, về chủ nghĩa nhân đạo về quan hệ giữa người với người trong xã hội ta? Đảng ta đã có những đóng góp gì vào lý luận chủ nghĩa nhân đạo và chúng ta đã hiểu quan điểm của Đảng ta thế nào cho đúng? Những ý kiến của các đồng chí lãnh đạo đã phát biểu ở nơi này nơi khác, ở tài liệu này, tài liệu khác nếu chỉ nhìn qua thì tưởng như là rời rạc nhưng tập hợp lại thì chúng ta thấy cả một hệ thống rất chặt chẽ về lý luận. Chúng ta cần bàn với nhau để hiểu sâu thêm những quan điểm chính thống của Đảng ta về chủ nghĩa nhân đạo.

## **II- Nhìn lại lịch sử của chủ nghĩa nhân đạo.**

Trong không khí ngột ngạt của thời trung cổ, tư tưởng của giai cấp phong kiến thống trị và các tín điều của tôn giáo là những xiềng xích, trói buộc, gò bó và nô dịch con người, thay thế lý trí bằng niềm tin, thay thế tự do bằng sự phục tùng mù quáng. Những nhà nhân đạo chủ nghĩa đầu tiên trong thời kỳ Phục hưng, từ Ý sang Pháp rồi sang Tây Ban Nha đã nêu những tư tưởng tốt đẹp nhất để khẳng định vị trí của con người, danh dự của con người, phẩm chất của con người. Họ làm việc đó với tinh thần Phục hưng, nghĩa là quay lại tiếp thu những thành tựu của văn hoá Hy-La, coi những thành tựu văn hoá đó như kiểu mẫu của chủ nghĩa nhân đạo. Tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa của họ là một sự tiên bộ rất lớn trong lịch sử, nhưng còn ngừng lại trong khuôn khổ của Thiên chúa giáo. Mặc dù những tư tưởng ấy là những mầm mống đầu tiên phá vỡ sự ràng buộc của tôn giáo, nhưng chưa vượt qua được ranh giới của tôn giáo vì những nhà nhân đạo chủ nghĩa đầu tiên ấy là những người trí thức Thiên chúa giáo.

Phải chờ đến thế kỷ thứ 18, nhất là trong cách mạng tư sản Pháp, chủ nghĩa nhân đạo tư sản mới được phát triển đầy đủ. Chủ nghĩa nhân đạo tư sản coi nhà thờ và chế độ phong kiến là những đối tượng phải xoá bỏ. Cách mạng 1789 của Pháp là cuộc cách mạng triệt để nhất trong các cuộc cách mạng tư sản. Nó đã tấn công rất mạnh mẽ vào hệ tư tưởng nhà thờ và hệ tư tưởng phong kiến. Trước cách mạng xã hội chủ nghĩa chưa có một cuộc cách

mạng nào triệt để trên mọi lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế như cuộc cách mạng tư sản Pháp. Meslier nói: “Chúng ta phải treo cổ nhà vua và bọn quý tộc bằng sợi dây thừng làm bằng ruột rút ra từ trong bụng của các thầy tu”. Treo cổ vua chúa dưới đất cũng có nghĩa là xoá bỏ uy quyền của vua chúa ở trên trời và khi người ta dám nhìn thẳng vào mặt chúa ở trên trời thì người ta cũng không còn coi trọng những quyền uy trên mặt đất nữa. Những tư tưởng mãnh liệt trong chủ nghĩa nhân đạo thời đó tiếp tục gây hào hứng cho những người về sau, nhất là ở những nước còn chịu sự kìm kẹp của tư tưởng phong kiến. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển của nó, chủ nghĩa nhân đạo tư sản gặp những mâu thuẫn không thể giải quyết được của bản thân nó. Tự do của con người được quy thành tự do của giai cấp tư sản, tức là tự do kinh doanh, tự do thị trường, tự do bóc lột công nhân.

Mâu thuẫn này ngày càng bộc lộ làm cho người ta chán chường chủ nghĩa tư bản, và mơ ước một xã hội gì khác xã hội tư sản. Chủ nghĩa xã hội không tưởng đã ra đời với những tư tưởng hết sức vĩ đại của Owen, Fourier, Saint Simon. Nó lên án sự áp bức bóc lột, nêu lên những mâu thuẫn rồi ren trong lòng xã hội tư bản. Nó mở ra cho loài người nhìn thấy một xã hội tươi đẹp xây dựng trên cơ sở chiếm hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Những tư tưởng đó đã gợi ý rất nhiều cho Mác, Ăng-ghe-n suy nghĩ về tương lai của nhân loại.

Đi đôi với việc hoan nghênh những tư tưởng tiên bộ ấy, Mác-Ăng ghen đã phê phán nghiêm khắc chủ nghĩa xã hội không tưởng, vì nếu không phê phán nó thì nó sẽ kìm hãm sự nghiệp giải phóng của giai cấp công nhân. Nó phủ nhận đấu tranh cách mạng nhằm xoá bỏ giai cấp bóc lột và nó mở đường cho chủ nghĩa cải lương.

### III- Trên đất nước Việt Nam.

Trên đất nước Việt Nam chúng ta, nhiều trào lưu tư tưởng nhân đạo và cả phản nhân đạo nữa đã tồn tại trong thời kỳ phong kiến. Tuy nhiên, những tư tưởng phản nhân đạo nhất cũng thường phải khoác cái áo nhân đạo để tồn tại. Khổng Tử cũng nói đến lòng “thương người”. Nhưng tình “thương người” của Khổng Tử

khác lòng thương người ở chúng ta biết chừng nào. Nếu không xem xét kỹ điều đó thì chúng ta sẽ vô tình sa vào những cái mơ hồ của Không giáo.

Tình thương người mà chúng ta nói bây giờ phải được đặt trên cơ sở vật chất của nó, phải được nghiên cứu dưới ánh sáng của thế giới quan Mác-Lênin và trên lập trường chiến đấu của giai cấp công nhân. Không như thế, chúng ta sẽ lẫn lộn nó với tình thương của tôn giáo. Đây không phải là tình thương của ông Jesus, tình thương đối với kẻ tát má bên này thì đưa má bên kia cho tát nữa. Đây cũng không phải là tình thương của đạo Phật tình thương đối với tất cả mọi người, từ con sâu đến lá cây ngọn cỏ... Chúng ta không thừa nhận thứ tình thương mơ hồ và siêu giai cấp ấy.

Ở phương Tây, tư tưởng nhân đạo suốt thời kỳ Phục hưng, cho đến thời kỳ Ánh sáng đều liên tục phê phán tư tưởng “nhân đạo” phong kiến. Nhưng ở Việt Nam chúng ta thì tình hình lại khác. Ở Việt Nam chúng ta phải vừa phê phán tư tưởng nhân đạo tư sản, lại vừa phải phê phán những tư tưởng gọi là “nhân đạo” của giai cấp phong kiến.

Khi giai cấp tư sản ở Pháp làm cuộc cách mạng vĩ đại năm 1789 thì nó đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử là triệt để xoá bỏ hệ thống giá trị của chế độ phong kiến, cả về kinh tế, chính trị, văn hoá và tư tưởng. Còn ở ta, giai cấp tư sản lại quá yếu ớt, nó không đủ sức chống lại hệ tư tưởng phong kiến mà lại tiếp tục chịu sự thống trị của hệ tư tưởng ấy. Ngày nay nó là một giai cấp chưa kịp trưởng thành đã chết yểu. Chúng ta đã chôn nó nhưng nó vẫn để lại trên vai chúng ta món nợ mà lẽ ra nó phải trả: đó là món nợ với hệ tư tưởng phong kiến. Bây giờ chúng ta phải làm nhiệm vụ của nó, nhiệm vụ phê phán tàn dư tư tưởng phong kiến.

Giai cấp tư sản đã bị xoá bỏ, nhưng ở Việt Nam ta, vẫn còn miếng đất cho tư tưởng tư sản phát triển. Đó là miếng đất của người tiểu tư sản, ở cả thành thị và nông thôn, miếng đất của người sản xuất nhỏ.

Chúng ta nói về người nông dân Việt Nam với những tình cảm sâu sắc nhất. Vinh quang của đất nước ta, của dân tộc ta suốt mấy ngàn năm lịch sử là vinh quang của người nông dân Việt Nam. Đó

là những người yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu anh dũng và đặc biệt vốn là những con người có tinh thần làm chủ và ý thức tập thể. Tuy nhiên, khi đi vào chủ nghĩa xã hội, trước những nhiệm vụ mới, người nông dân Việt Nam không khỏi không bộc lộ nhiều nhược điểm. Nếu chúng ta không thấy rõ điều đó, vẫn cứ tuyệt đối hoá ưu điểm của người nông dân thì chúng ta mắc vào “chủ nghĩa nông dân”, sẽ “lấy nông thôn bao vây thành thị”, sẽ “hạ phóng” những công nhân, trí thức và học sinh về nông thôn để “học tập nông dân”. Lẽ ra nông dân phải học công nhân thì chủ nghĩa Mao đã làm một điều trái ngược là bắt công nhân về học nông dân. Người nông dân không tiếp thu tư tưởng công nhân mà vẫn khư khư giữ cả những tư tưởng lỗi thời của mình thì đó là một điều tai hại. Tư tưởng nông dân là tư tưởng chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của tư tưởng phong kiến. Có xoá bỏ tư tưởng này, thì người nông dân mới phát huy được ưu điểm truyền thống của mình và mới vươn được tới tư tưởng công nhân và trở thành con người làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Chính Đảng ta đã đặc biệt quan tâm giáo dục ý thức làm chủ tập thể cho nông dân qua kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và qua việc tập thể hoá trong nông nghiệp, mà xây dựng nông dân thành giai cấp nông dân tập thể đang phát huy tinh thần tích cực của mình trong việc xây dựng đất nước và đổi mới bộ mặt nông thôn.

Từ những vấn đề nêu ra trên đây, chúng ta thấy rõ chống tư tưởng tư sản và chống tư tưởng phong kiến là hai nhiệm vụ không thể tách rời nhau. Đó là hai kẻ thù tư tưởng của chúng ta, kẻ thù của chủ nghĩa nhân đạo. Trong khi chống tư tưởng của hai kẻ thù, chúng ta lại phải đồng thời phê phán tư tưởng của hai bạn đồng minh thân thiết của chúng ta là: tư tưởng của nông dân ở nông thôn và tiểu tư sản ở thành thị. Chúng tôi nghĩ rằng nghiên cứu về chủ nghĩa nhân đạo cần làm sáng tỏ những vấn đề trên. Không như thế thì sẽ mơ hồ, thương người sẽ thành ra ghét người, và “yêu nhau lại hoá bằng mười phụ nhau”.

#### **IV- Ở giai cấp tư sản hiện đại**

Ở thời đại chúng ta, chế độ thuộc địa đã bị cả loài người thức tỉnh lên án. Chủ nghĩa đế quốc phải thay hình đổi dạng mới có

thể tiếp tục chi phối và nô dịch các dân tộc nhỏ yếu. *Chủ nghĩa thực dân cũ biến thành chủ nghĩa thực dân mới.*

Chủ nghĩa thực dân mới được thực hiện đầu tiên và đầy đủ ở miền Nam nước ta và chính phủ chủ nghĩa thực dân mới đó cũng lại lần đầu tiên bị đánh đổ trên đất nước ta. Nó không còn nữa nhưng tư tưởng của nó còn sống dai dẳng và tiếp tục gây tác hại. Tư tưởng dễ lừa bịp nhất mà chủ nghĩa thực dân mới đưa vào đây là chủ nghĩa nhân đạo của giai cấp tư sản. Ở thời đại chúng ta, đang diễn ra sự đối đầu trực diện giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Một sự tranh chấp gay gắt đang được tiến hành trên mảnh đất của chủ nghĩa nhân đạo để giành giật con người từ hai phía: con người tiếp tục là một sản phẩm tha hoá của xã hội tư bản hay con người được giải phóng thật sự dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, bọn đế quốc, bọn phản động nhất, kể cả bọn phát xít, trong khi chà đạp lên con người, từng tiêu diệt hàng triệu con người thì bề ngoài vẫn nhân danh “con người”, luôn mồm nói về chủ nghĩa nhân đạo. Bọn phát xít Đức đã chẳng tiêu diệt 40 triệu sinh mạng, dưới chiêu bài chiến đấu cho một kiểu “người thượng đẳng” kiểu người “siêu nhân” đó sao? “Đại cách mạng văn hoá” của chủ nghĩa Mao chà đạp lên nhân phẩm, xoá bỏ mọi tinh hoa của quá khứ và của nhân loại, đã chẳng nhân danh giai cấp tiên tiến của nhân loại là giai cấp vô sản đó sao? Chủ nghĩa Mao coi chủ nghĩa nhân đạo như cái gì xấu xa, cái gì ghê tởm, cái gì chống lại lập trường giai cấp. Nó cho rằng nói chủ nghĩa nhân đạo là mơ hồ giai cấp, nói đến tính người không phải là người “cách mạng”. Nó hạ thấp con người xuống biến con người hai chân thành con người bốn chân, thành con người quỳ gối để đọc kinh Mao tuyền, sùng bái cá nhân người lãnh đạo. Không khác gì thời kỳ Trung cổ, nó bắt con người phải phục tùng tuyệt đối “người cầm lái”. Khó khăn thì đọc Mao tuyền, sang đánh Việt Nam thì đeo bùa. Nó đào tạo ra những con người mất hết cá tính và nhân cách, con người theo kiểu Lôi Phong.

Trước sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản, một số tầng lớp trí thức văn nghệ sĩ sinh ra dao động hoang mang. Họ biết rằng chủ nghĩa đế quốc nhất định sẽ tan rã, nhưng họ lại không muốn

đi với chủ nghĩa xã hội. Từ đó, người trí thức đứng ở ngã ba đường. Họ không muốn lùi lại xã hội cũ cho là đáng “buồn nôn”, là ghê tởm. Họ cũng không muốn đi tiếp về phía trước vì họ cho là “vô nhân đạo”. Đó là trường hợp của chủ nghĩa hiện sinh kiểu Jean Paul Sartre. Chủ nghĩa hiện sinh lên án xã hội cũ đã gây bao nhiêu nỗi bất bình, nhưng lại không muốn xây dựng một xã hội mới. Xã hội tư bản đã đem lại cho người ta sự chán chường, gây sự nổi loạn trong tâm trạng, thúc giục sự phá phách mọi thứ. Nhưng sự nổi loạn và sự phá phách của chủ nghĩa hiện sinh lại diễn ra trong nội tâm chứ không nhằm xoá bỏ xã hội tư sản.

Con người đầu tiên sống như con lạc đà, gánh chịu tất cả gánh nặng mà xã hội đặt lên vai nó rồi cứ lẳng lặng mà đi.

Con người có lúc đã “thức tỉnh”, họ thấy không thể tiếp tục như thế được nữa. Họ nổi loạn và phá phách tất cả. Họ sống như con sư tử vậy.

Nhưng sự phá phách cũng không đi đến đâu, cuộc đời chỉ là một chuỗi chán chường dẫn đến cái chết. “Chủ nghĩa hiện sinh nó về cái chết với một sự ghê rợn nhất, và đau xót nhất). Cuối cùng con người đành vui vẻ chấp nhận những hiện tượng trong xã hội tư sản, ngoan ngoãn như *một trẻ em*.

Gánh nặng như *con lạc đà*, *nổi loạn như con sư tử* và cuối cùng ngoan ngoãn chấp nhận tất cả như một đứa *trẻ em*. Đó là hình ảnh đen tối của nhân loại qua cái nhìn của chủ nghĩa hiện sinh.

## V- Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chủ nghĩa Mác đã phê phán những trào lưu nhân đạo chủ nghĩa nói trên và từ đó khẳng định chủ nghĩa nhân đạo của mình. Có thể nói, chúng ta ai cũng rất hào hứng khi đọc những tác phẩm đầu tiên của Mác. Với một nhiệt tình nóng bỏng như lửa cháy, Mác đã viết về quyền con người, về cuộc sống con người. Mác đã với sự phẫn nộ lớn nhất, phê phán sự chà đạp lên con người. Mác muốn làm cho người Đức phải cảm thấy đau khổ gấp hai lần vì vừa đau khổ, vừa nhận thức được sự đau khổ ấy vùng lên. Mác muốn làm cho con người Đức cảm thấy nhục nhã gấp hai lần: sự nhục nhã của họ được cộng thêm nhận thức về sự nhục nhã đó sẽ



trở thành sức mạnh thôi thúc họ đấu tranh. Những tác phẩm đó cổ vũ giai cấp công nhân đứng dậy, đập tan cái xã hội mà trong đó con người bị “làm nhục, bị chà đạp, bị áp bức, bị khinh rẻ”.

Mác đã đọc những tác phẩm về chủ nghĩa nhân đạo trong chủ nghĩa duy vật Pháp và trong triết học cổ điển Đức. Với tác phẩm của Phobách, Mác càng khẳng định “con người là thực thể cao nhất”, “con người là thượng đế của bản thân con người”.

Về những tác phẩm đầu tiên của Mác, ngày nay có nhiều ý kiến tranh luận trong giới mác-xít. Cách đây 10 năm, một số tri thức tư sản cho rằng thành tựu lớn nhất của Mác, cái đáng hoan nghênh nhất ở Mác là Mác thời trẻ. Vì theo họ, lúc đó ở Mác là chủ nghĩa nhân đạo. Còn thời kỳ sau của Mác là đấu tranh giai cấp, là chuyên chính vô sản, là sự từ bỏ chủ nghĩa nhân đạo.

Một số người khác lại phủ nhận Mác thời trẻ, cho rằng lúc Mác về viết chủ nghĩa nhân đạo thì Mác chưa trưởng thành và chủ nghĩa Mác chưa chín mùi. Louis Althusser cho rằng chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa phản nhân đạo (antihumanisme) theo ý nghĩa chủ nghĩa Mác không dính dáng gì với truyền thống tư tưởng nhân đạo không nhằm giải quyết những vấn đề của chủ nghĩa nhân đạo và không xuất phát từ chủ nghĩa nhân đạo. Với luận điệu này, Althusser đã đối lập chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa nhân đạo. Ông không thấy rằng chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa nhân đạo thống nhất chặt chẽ với nhau trong hành động cách mạng. Ở chủ nghĩa Mác không có sự đối lập giữa *hệ tư tưởng* (idéologie) và *khoa học* (science). Nhiều nhà triết học tư sản cho rằng đã có hệ tư tưởng thì không còn khoa học mà đã có *khoa học* thì không có hệ tư tưởng. Theo họ, không thể có sự dung hoà giữa hai cái đó.

Hai quan điểm trên đây đều sai. Phải khẳng định rằng các tác phẩm đầu tiên của Mác là hết sức quý báu, nó đã mở đường cho Mác tìm tòi và đi lên chủ nghĩa cộng sản. Con đường của Mác bắt đầu như vậy. Xuất phát từ con người, Mác nói: “cái gì gắn với con người là không xa lạ đối với tôi”, và suốt đời Mác đã đấu tranh cho tự do và hạnh phúc của con người. Giai đoạn sau, Mác không nhắc đến chủ nghĩa nhân đạo bao nhiêu nữa là vì chủ nghĩa nhân đạo của Mác đã trở thành chủ nghĩa nhân đạo hiện thực

chủ nghĩa nhân đạo trong hành động, chủ nghĩa nhân đạo hoà nhập với chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa nhân đạo mà Mác đưa lại cho giai cấp công nhân và cổ vũ giai cấp công nhân đấu tranh là chủ nghĩa nhân đạo cao nhất. Quá trình hình thành chủ nghĩa Mác là sự phát triển từ thấp lên cao của sự thống nhất chặt chẽ giữa *hệ tư tưởng và khoa học*, giữa *chủ nghĩa nhân đạo* và *chủ nghĩa cộng sản*. Không có bước đầu thì không có bước cuối. Không có cơ sở vững vàng từ trước thì không có lâu dài đồ sộ về sau. Muốn xây dựng con người có tính người thì phải xoá bỏ các điều kiện xã hội đã tạo nên cái làm cho con người mất tính người. Chúng ta không phải xây dựng con người bằng thuyết giáo, bằng kêu gọi con người. “Hãy yêu thương nhau đi” mà phải tập trung xoá bỏ cơ sở xã hội đã tạo ra sự mất tình yêu thương, có nghĩa là xây dựng một xã hội mới làm cơ sở tạo ra tình yêu thương. Mác đã từ chủ nghĩa nhân đạo trừu tượng đi đến chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu. Với chủ nghĩa duy vật lịch sử và với những quan điểm về hình thái kinh tế xã hội, Mác đã tìm ra cái chìa khoá để tìm hiểu con người và xã hội, từ đó vạch ra con đường cách mạng để giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng nhân loại.

Sự đóng góp to lớn của Mác trong tác phẩm đầu tiên về chủ nghĩa nhân đạo là quan điểm về sự tha hoá của con người. Chủ nghĩa nhân đạo, trong xã hội cũ không thể thoát ra khỏi tình trạng tha hoá ấy. Nó không chống lại được sự tha hoá ấy mà lại biến thành sự tha hoá mới của con người.

Mọi biểu hiện của chủ nghĩa nhân đạo trong xã hội cũ đều là một sự tha hoá. Con người không tìm ra được một lý tưởng để dắt dẫn mình lên phía trước mà chỉ tạo ra cho mình một ảo tưởng kéo mình lại đằng sau.

Trong những tác phẩm đầu tiên, Mác không thể không chịu ảnh hưởng của những nhà tư tưởng vĩ đại trong thời đại của ông như Hêghen, Phobách và những trào lưu khác. Hêghen đã nêu lên sự tha hoá của ý niệm thành tự nhiên và Phobách vận dụng khái niệm “tha hoá” vào tôn giáo, đã coi thượng đế là sản phẩm tha hoá của con người: “Không phải thượng đế tạo ra con người theo

hình ảnh của thượng đế mà chính con người tạo ra thượng đế, theo hình ảnh của con người”. Thượng đế vốn là sản phẩm của con người trở thành cái xa lạ với con người, quay lại áp bức con người. Con người quỳ chân trước thượng đế, không biết rằng họ đã quỳ chân trước ảo tưởng do mình tạo ra, trước cái hình ảnh tha hoá của chính mình.

Mác đã đem những quan điểm về tha hoá đó vận dụng vào xã hội và con người, nêu lên sự tha hoá trong lao động. Từ sự tha hoá trong lao động, Mác nhìn ra mọi thứ tha hoá khác của con người. Mác khẳng định con người ra đời bằng lao động, lao động là yếu tố bản chất con người. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, con người lao động bị tha hoá. Con người chỉ dám nghĩ mình là con người khi thực hiện chức năng chung của con vật như ăn uống, sinh con cái... và con người lại cảm thấy mình là con vật khi thực hiện những chức năng chân chính của con người là lao động.

Sự tha hoá trong lao động dẫn đến sự tha hoá giữa người và người. Trong xã hội có giai cấp, luôn luôn có những mâu thuẫn giữa con người và giai cấp, giữa cá nhân và xã hội. Khi khẳng định xã hội thì không đếm xỉa gì đến cá nhân. Khi khẳng định cá nhân thì đem cá nhân đối lập với xã hội.

Suốt thời kỳ phong kiến, tôn giáo cũng như đạo đức đều nhân danh thượng đế, nhân danh nhà vua, nhân danh xã hội và lợi ích công cộng để nô dịch con người, khiến con người bị áp bức bóc lột mà vẫn phải nhẫn nhục chịu đựng. Xã hội phong kiến phục vụ lợi ích cá nhân của bọn vua chúa, trong khi cá nhân của quần chúng nhân dân của chính những người làm ra lịch sử lại bị chà đạp.

Khi giai cấp tư sản tấn công vào các ảo tưởng tôn giáo, tấn công vào sự lừa bịp của giai cấp phong kiến và khẳng định quyền của cá nhân thì đó là một điều hết sức tiến bộ. Nhưng từ đó, nó đã đi đến một chủ nghĩa cá nhân cực đoan, đẩy con người đi vào cái vỏ ốc của bản thân mình. Mỗi cá nhân là một vũ trụ riêng của mình. Trong cái vũ trụ cá nhân ấy, con người chỉ biết bản thân và tách khỏi mọi người khác. Họ một mình bơ vơ, lo lắng, heo hút như một người đi đêm giữa bãi sa mạc. Đau buồn và bế tắc là số phận của họ.

Thời đại của chúng ta đã mở ra khả năng thực tế cho sự thống nhất giữa cá nhân và xã hội. Cách mạng đang xoá bỏ sự chiếm hữu tư nhân, xoá bỏ cái nguồn gốc đã dẫn đến những mâu thuẫn xã hội và tạo ra sự tha hoá về lao động cùng mọi sự tha hoá khác.

Từ lâu, Mác đã hình dung sự hoà hợp ấy giữa cá nhân và xã hội. Cá nhân chỉ được giải phóng, khi dân tộc được giải phóng, đất nước được giải phóng, nhân loại được giải phóng. Mặt khác, Mác cũng khẳng định rằng: mỗi con người được phát triển tự do là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người. Sự phát triển của xã hội là tiền đề cho sự phát triển của cá nhân và sự phát triển của cá nhân là điều kiện cho sự phồn vinh của cả xã hội.

Hai mặt trên đây khăng khít với nhau và từ đó gắn bó lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội. Lợi ích xã hội là lợi ích cơ bản, lợi ích lâu dài, lợi ích cao nhất của cá nhân. Và lợi ích của cá nhân, là bộ phận của lợi ích xã hội. Vấn đề *ba lợi ích phải được đặt trên cơ sở* của sự thống nhất giữa cá nhân và xã hội. Nếu không như thế thì sẽ quay về quá khứ, lấy lợi ích cá nhân, của nhóm nhỏ mà chống lại lợi ích xã hội, hay ngược lại, nhân danh “lợi ích xã hội” mà chà đạp lên lợi ích cá nhân.

Trong xã hội cũ, sự tha hoá của con người trong lao động đã dẫn đến sự tha hoá về mặt xã hội và sự tha hoá trong lĩnh vực ý thức. Khi quần chúng lao động không làm chủ đất nước, làm chủ xã hội thì đạo đức, triết học, văn học nghệ thuật đáng lẽ ra phải dẫn dắt con người đến chỗ vinh quang, thì lại đưa con người đến chỗ hủ bại.

#### **IV- Chủ nghĩa nhân đạo trong chế độ làm chủ tập thể**

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác, Đảng ta đã chỉ ra con đường giải phóng triệt để cho nhân dân ta khỏi sự tha hoá là *thông qua ba cuộc cách mạng và xây dựng con người làm chủ tập thể trên đất nước ta*. Con người làm chủ tập thể là sản phẩm đẹp nhất của chủ nghĩa nhân đạo cộng sản chủ nghĩa.

*Cách mạng về quan hệ sản xuất* trả lại sự chiếm hữu tập thể cho người lao động, trả lại cho con người bản chất xã hội, trả lại

tình thương yêu giữa người và người và từ đó xoá bỏ nguồn gốc đầu tiên của mọi sự tha hoá của con người.

*Cách mạng khoa học kỹ thuật* tạo cơ sở vật chất cho việc xây dựng xã hội mới, con người mới, tạo điều kiện cho con người làm chủ thiên nhiên, đem lại niềm vui cho con người trong lao động sáng tạo.

*Cách mạng tư tưởng và văn hoá* giải phóng cho con người khỏi mọi sự nô dịch tinh thần, đem lại cho con người tự do chân chính nhất. Từ nay, tất cả những gì dẫn dắt hành động của chúng ta không còn là những giáo điều tôn giáo, những điều răn dạy của thánh nhân. Điều dẫn dắt chúng ta từ nay sẽ là tư tưởng đúng đắn của chúng ta, là nhận thức của chúng ta trước mọi hiện tượng của đời sống.

Con người mới, *con người làm chủ tập thể*, là con người biết yêu thương, con người được giải phóng về tư tưởng, hăng say và sáng tạo trong lao động. Ở những con người như thế, lần đầu tiên có sự thống nhất hoàn chỉnh giữa cá nhân và xã hội, phương châm chỉ đạo tư tưởng và hành vi của họ là: “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”. Đó là nội dung cơ bản của chủ nghĩa nhân đạo ở chủ nghĩa Mác.

Chỉ từ những quan điểm trên đây, chúng ta mới có thể hiểu sâu sắc tư tưởng của Đảng ta, chung quanh vấn đề của chủ nghĩa nhân đạo. Chỉ từ những quan điểm ấy, chúng ta mới hiểu tại sao phải xây dựng chế độ làm chủ tập thể và con người làm chủ tập thể? Và tại sao Đại hội của Đảng nêu: *lao động, tình thương* và *lẽ phải* là lẽ sống của con người?

Xây dựng con người làm chủ tập thể là xây dựng những con người được giáo dục trong lao động, tình thương, lẽ phải và biết trọng tình thương, lao động, lẽ phải.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*” thì đó không phải là lời răn dạy bình thường mà là khát vọng lâu đời của dân tộc, là xu thế tất yếu của thời đại. Người đã nêu lên yêu cầu cao nhất của chủ nghĩa nhân đạo, của tình thương chân chính trong hoàn cảnh đất nước bị xâm chiếm, nhân dân bị nô dịch.

Giành được độc lập tự do rồi, Đảng nhấn mạnh việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp nhất giữa người với người. Đảng nói nhiều về *tình thương*, nhưng tình thương ở đây không giống như một lời răn dạy của tôn giáo và đạo đức phong kiến, mà là một vấn đề có tính quy luật. Không thể thuyết giáo về tình thương vì tình thương là sản phẩm của một hoàn cảnh. Muốn có tình thương thì phải tạo ra một xã hội dẫn đến tình thương, muốn xoá bỏ sự thù ghét nhau thì phải xoá bỏ những điều kiện xã hội đã dẫn đến sự thù ghét. Chúng ta không ngừng lại ở chỗ nói suông về tình thương mà phải xây dựng tình thương bằng hành động của chúng ta, nghĩa là *trên cơ sở của lao động*, sáng tạo và tự giác vì tập thể và *dưới ánh sáng của lý phải*, nghĩa là của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng của Đảng.

Trên cơ sở của nền chiếm hữu công cộng về tư liệu sản xuất, từ nay lợi ích của bản thân và của gia đình không còn chỉ do mình lo cho mình nữa. Xã hội sẽ lo cho mình và trước hết mình phải lo cho xã hội. Đời sống của mình và gia đình có được nâng cao hay không điều này trước hết phụ thuộc vào tình hình sản xuất của hợp tác xã và xí nghiệp có tốt không, đất nước ta có được mùa không, kinh tế của ta có được nâng lên không? Nếu không như thế nếu mỗi người chỉ lo cho bản thân thì cuối cùng chỉ có chợ đen và buôn lậu. Nếu không như thế thì không thể có tình thương mà chỉ có phản trắc, lừa dối, ăn cắp và làm hại người khác mà thôi. Cho nên muốn xây dựng tình thương trước hết phải cùng nhau xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội tốt đẹp. Tình thương đó là một tất yếu lịch sử, là một sản phẩm của xã hội mới.

Tình thương của chúng ta ngày nay xuất phát từ nhận thức “con người là một thực thể xã hội”, xuất phát từ truyền thống dân tộc là “người trong một nước phải thương nhau cùng” xuất phát từ tình hữu ái của giai cấp công nhân luôn gắn bó với nhau, xuất phát từ cơ sở của chủ nghĩa xã hội là nền chiếm hữu công cộng.

Muốn giáo dục chủ nghĩa nhân đạo, giáo dục tình thương trong gia đình, trong nhà trường và ngoài xã hội không phải chỉ khuyên bảo là đủ mà phải căn cứ vào bốn nguồn gốc sau đây của tình thương mà xây dựng nó.

1. Phải không ngừng củng cố quan hệ sản xuất mới thống nhất lợi ích cá nhân, lợi ích gia đình với lợi ích tập thể và lợi ích xã hội. Gắn bó mọi người vào tài sản công cộng của cả nước vì đây là nguồn gốc của mọi điều kiện sinh sống của cả xã hội. Phải xây dựng được một dư luận xã hội rộng rãi và mạnh mẽ biết chân thành quý trọng những ai đã đóng góp cho lợi ích chung của xã hội, đồng thời lên án và khinh bỉ những kẻ chây lười, ăn cắp hoặc làm hại đến tài sản công cộng.

2. Phải giáo dục tình hình hữu ái của giai cấp công nhân; đoàn kết mọi người trong lao động và trong chiến đấu. Xây dựng tình yêu thương hợp tác trong quan hệ đồng chí, đồng nghiệp, đồng đội...

3. Phải phát huy truyền thống lâu đời của dân tộc là chị ngã em nâng, nhường cơm sẻ áo, cùng đối phó với thiên tai địch họa phát huy niềm tự hào dân tộc chính đáng đối với đạo lý làm người đã từ bao đời chi phối ý nghĩ và việc làm của nhân dân ta đối với Tổ quốc và đồng bào.

4. Cuối cùng để đi sâu hơn, phải từ góc độ của triết học, phân tích *bản chất xã hội* của con người và trên cơ sở của *chế độ làm chủ tập thể* khôi phục lại tình thương như một thuộc tính tất yếu của con người với tư cách là *thực thể xã hội*.

## VII- Giáo dục tình thương từ những việc nhỏ hàng ngày.

Nếu tình thương được hiểu theo khoa học là *lẽ sống của con người*, là sức mạnh vô tận của con người trong tập thể, thì chế độ ta nhất thiết phải đặt *tình thương* thành nội dung bậc nhất trong giáo dục ở gia đình ở trường học và ở mọi môi trường xã hội.

Tình thương là sản phẩm tất yếu của chế độ ta, điều đó không có nghĩa là nó sẽ được hình thành một cách tự phát.

Chức năng quan trọng nhất của mọi gia đình trong lịch sử là chức năng xã hội hoá của nó. Đó là chức năng biến đứa trẻ từ một sinh vật trở thành con người mang tính xã hội. Đứa trẻ lớn lên trong khuôn khổ gia đình phong kiến hay nông dân tư sản hay vô sản, thất học hay trí thức đều tiếp thu từ lúc mới ra đời toàn bộ lối sống của bố mẹ từ cử chỉ hành vi đến tính tình và thái độ,

đứa trẻ tiếp nhận một kiểu văn hoá mà gia đình nó, giai cấp của bố mẹ nó và môi trường chung quanh đem lại cho nó. Trong quan hệ giữa người và người, nó ích kỷ hay vị tha, xảo quyệt hay thực thà, đó là những tính cách và phẩm chất được hình thành từ thời thơ ấu trong cuộc sống gia đình của mỗi người.

Những người làm cha mẹ không quan tâm đến những điểm này thì họ sẽ gánh chịu những hậu quả to lớn khi con cái họ trưởng thành.

Chức năng xã hội hoá của gia đình Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay trước hết là chức năng giáo dục con cái ngay từ thuở lọt lòng những phẩm chất cần thiết của con người làm chủ tập thể. Việc giáo dục ấy trước hết được thực hiện bằng thái độ nêu gương của bố mẹ và bằng việc xây dựng những tập quán tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất hàng ngày.

“Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, nguyên tắc chi phối mọi hành vi của con người trong xã hội ta phải là nguyên tắc được thực hiện một cách nghiêm túc nhất ngay từ cuộc sống của gia đình, phải thấm sâu vào suy nghĩ và hành động của mỗi thành viên, của từng đứa trẻ. Phải ngăn chặn mọi ý nghĩ và hành vi ích kỷ, ngay từ khi mới chớm nở ở các trẻ em.

Đứa trẻ sống trong gia đình phải luôn luôn có cảm giác rằng bố mẹ nó, ông bà nó, anh chị em nó luôn yêu quý và quan tâm đến nó và đòi hỏi nó phải đáp lại cũng bằng tấm lòng yêu quý và quan tâm như tế với mọi người. Phải cho trẻ em ngay từ đầu cảm thấy hạnh phúc và vinh dự được nhường nhịn anh chị em, được giúp đỡ bố mẹ, được thực hiện một phần nhỏ những công việc chung của gia đình.

Phải gắn đứa trẻ vào mọi sự việc gia đình: những truyện vui buồn, may rủi, sự đau yếu của người này, sự thành công của người khác. Mọi người quan tâm đến ngày sinh nhật của nó, tỏ thái độ vui mừng khi nó được điểm tốt ở nhà trường, khi làm được những việc đáng khen, đồng thời bộc lộ sự nghiêm khắc và chê trách khi nó có khuyết điểm. Đó đều là những việc nhỏ nhất nhưng cần thiết để gắn bó mọi người với nó và gắn bó với mọi người.

Gia đình không tách rời xã hội. Tình thương trong phạm vi gia đình phải gắn liền với tình thương ngoài xã hội. Yêu gia đình phải



thống nhất với yêu Tổ quốc, yêu đồng bào. Mọi quan hệ tốt đẹp giữa cá nhân – gia đình – xã hội phải được xây dựng từ nhỏ như thế.

Nhà trường phải tiếp tục và nâng cao hơn nữa công việc giáo dục của gia đình đối với trẻ em. Dưới chế độ ta giáo dục con người không chỉ là giáo dục kiến thức mà trước hết là giáo dục những phẩm chất đạo đức của con người mới mà nội dung trung tâm là tình thương yêu giữa người và người. Các sách giáo khoa cần dành phần quan trọng vào việc giáo dục những tình cảm cao đẹp của con người làm chủ tập thể. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng nhất lại là trách nhiệm các thầy cô phải thể hiện lòng yêu thương chân thành đối với học sinh, xây dựng một thói quen săn sóc lẫn nhau giữa các em: thăm hỏi những em ốm đau, giúp đỡ những em yếu kém, tổ chức những ngày vui chơi tập thể, xây dựng những tình bạn cao đẹp giữa các em ngay từ lớp một, lớp hai.

Đội và Đoàn cùng kết hợp với nhà trường để xây dựng những thái độ đúng đắn của các em ở ngoài xã hội; biết ơn thương binh, liệt sĩ, kính trọng người già, hào hứng làm những công việc có ích cho người khác.

Trên đây chỉ là mấy gợi ý về giáo dục tình thương trong gia đình và trường học. Nếu như các bậc cha mẹ và các thầy cô giáo thực sự quan tâm đến trách nhiệm này thì họ sẽ có hàng trăm biện pháp phong phú và thích hợp ở từng nơi, từng lúc. Thế hệ tương lai đang nằm trong bàn tay của họ. Những trẻ em mà hiện nay họ có nhiệm vụ săn sóc sẽ trở thành những con người làm chủ tập thể với tình yêu thương mãnh liệt đối với Tổ quốc và đồng bào hay trở thành những con người ích kỷ, phản lại gia đình và Tổ quốc, phản lại tình bạn và tình yêu: điều này được quyết định một phần lớn bởi tình hình giáo dục tình thương trong gia đình và trường học hiện nay.